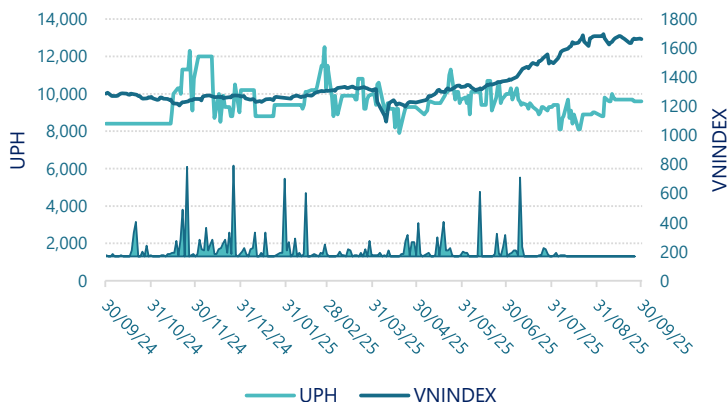


CTCP Dược phẩm TW25 (UPCOM: UPH)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	9,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	12,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,900
SL cổ phiếu LH	13,294,641
KLGD BQ 20 phiên (CP)	355
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	128
P/E	67.4
EPS	142

DT thuần

Q3/25

26.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 6.40 | 31.3%

YoY: ▲ 2.50 | 10.3%

LN sau thuế

Q3/25

0.51

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.62 | 562%

YoY: ▲ 0.16 | 45.3%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

2.4%

+/- YoY: ▲ 0.9%

DT thuần

9T 2025

66.3

tỷ VNĐ

YoY: ▼17.6 | -21.0%

LN sau thuế

9T 2025

0.69

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.17 | -63.1%

ROE

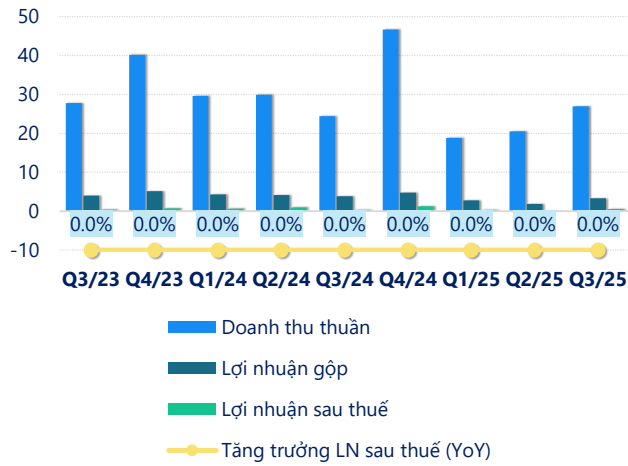
Q3/25

1.2%

+/- YoY: ▼ 0.5%

tỷ VNĐ

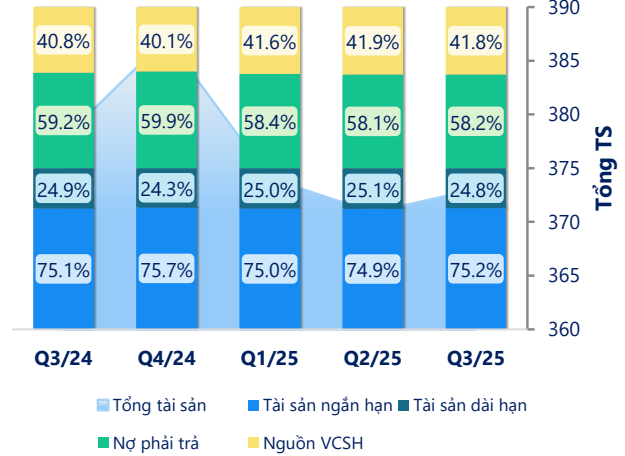
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

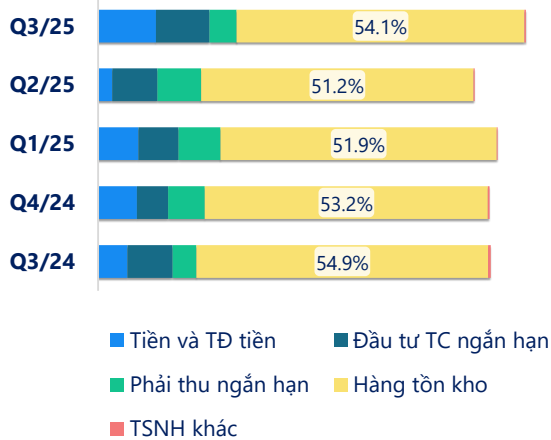
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



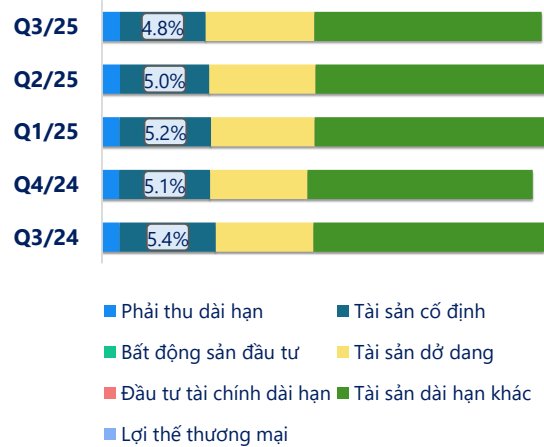
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

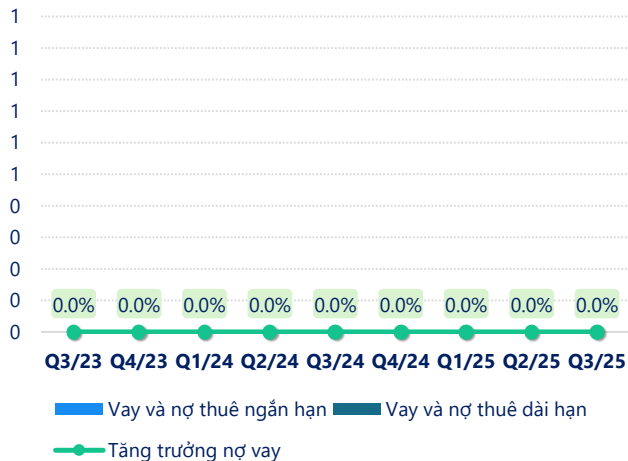
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

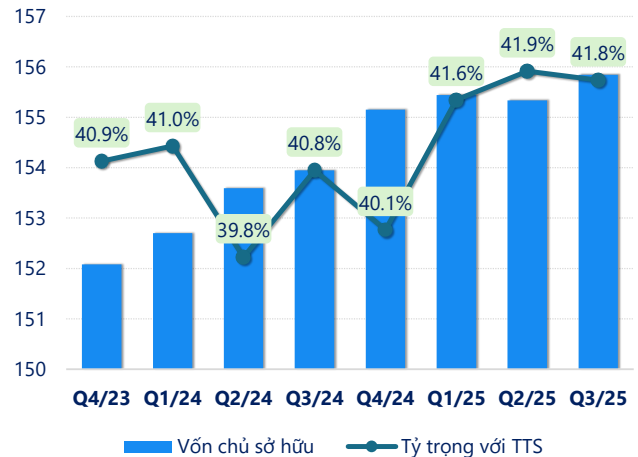
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn

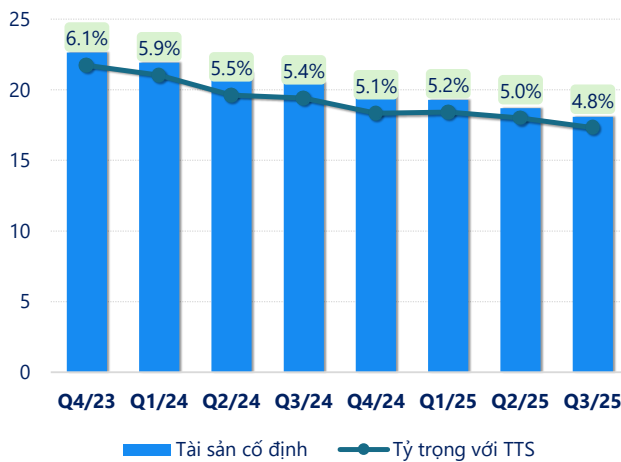

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho

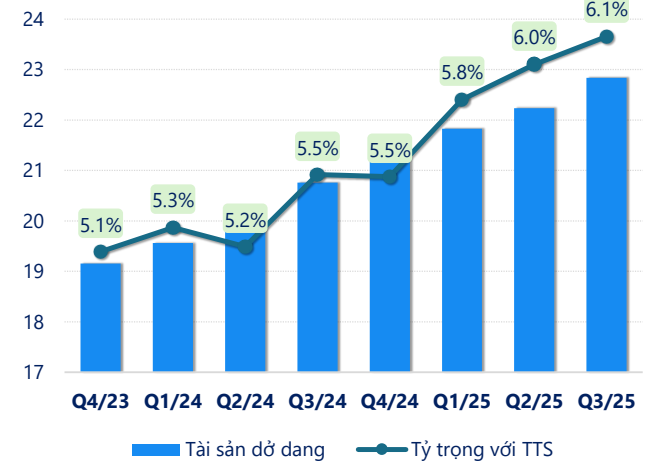

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

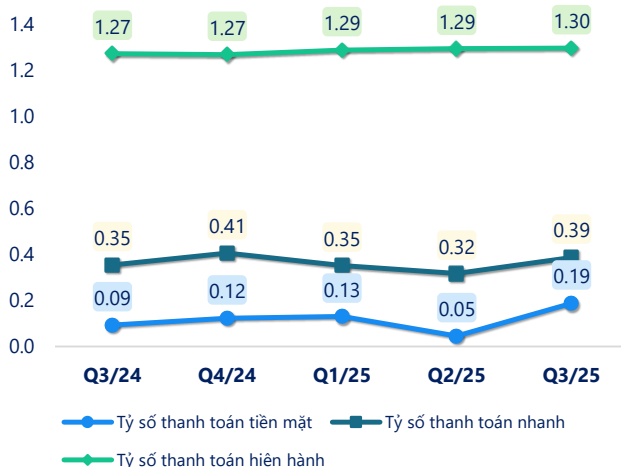
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

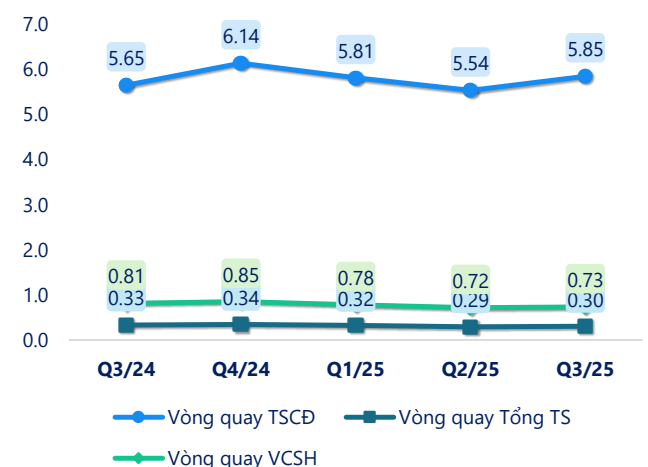
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	378	387	374	371	373
Tài sản ngắn hạn	284	293	280	278	280
Tiền và tương đương tiền	20.8	28.3	28.4	9.78	40.6
Đầu tư tài chính ngắn hạn	38.0	38.0	37.0	40.0	25.0
Phải thu ngắn hạn	19.4	27.0	10.9	17.7	16.6
Hàng tồn kho	204	199	204	210	197
Tài sản ngắn hạn khác	0.91	0.52	0.33	0.61	1.57
Tài sản dài hạn	94.2	94.1	93.6	93.1	92.6
Phải thu dài hạn	3.76	3.76	3.75	3.77	3.77
Tài sản cố định	20.5	19.9	19.3	18.7	18.1
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	20.8	21.2	21.8	22.2	22.8
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	49.2	49.2	48.7	48.4	47.9
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	224	232	219	216	217
Nợ ngắn hạn	223	231	218	215	216
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	2.37	14.1	4.53	2.08	2.20
Nợ dài hạn	1.10	1.01	1.00	0.99	0.98
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	154	155	155	155	156
Vốn chủ sở hữu	154	155	155	155	156
Vốn điều lệ	133	133	133	133	133
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)